

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 144/2017/HSST

Ngày: 14/7/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vy, cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Hữu Trực, giáo viên Trường THCS Hùng Vương, thành phố Huế.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vũ Quang, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường I xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn Văn B (tên gọi khác: H), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú thôn M, xã P, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp thợ làm giày; trình độ văn hóa lớp 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị N; chưa có vợ con; tiền sự không; tiền án không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2017 cho đến nay - có mặt.

2. Bị cáo: Nguyễn Th, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2000, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú số 3/4/59 đường A, phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp thợ may công nghiệp; trình độ văn hóa lớp 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền sự không; tiền án không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Th: Ông Nguyễn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; trú tại số 3/4/59 đường A, phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Bà H có mặt, ông T vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Th: Bà Cao Thị P là Trợ giúp viên pháp lý Qộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

- Người bị hại:

+ Bà Phan Thị Q, sinh năm 1957, trú tại 7/44 đường O, phường I, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1978, trú tại số 01/99 đường D, phường A, thành phố Huế - có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trương Minh H, sinh năm 2001, trú tại tổ 8, khu vực 2, phường T, thành phố Huế - vắng mặt.

+ Anh Trần Nhơn L, sinh năm 1985, trú tại thôn G, xã Y, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của anh Trương Minh H: Ông Trương Z và bà Lê Thị Thu M, trú tại tổ 8, khu vực 2, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - đều vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989, trú tại xã R, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

## **NHẬN THẤY**

Các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Th bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 01h00' sáng ngày 07/12/2016, sau khi chơi game xong, Nguyễn Văn B, Nguyễn Th, Trương Minh H, Nguyễn Ngọc Quỳnh S (tức M), Phạm Thị Cẩm V rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô của người khác. B lái xe mô tô hiệu ORIENTAL biển số 75H6-9972 chở Th, H, V, S, đi từ quán internet "MQ" đường U đến trước Kiệt 44 đường O, phường I, thành phố Huế. B đứng ngoài kiệt cảnh giới, Th, H, V, S đi vào kiệt tìm nhà nào sơ hở để đột nhập trộm cắp. Khi đến nhà bà Phan Thị Q cả nhóm phát hiện ở trong sân có xe mô tô. V lén lút đi vào lấy trộm xe mô tô hiệu MilkyWay biển số 75K2-8109 của bà Phan Thị Q dắt ra ngoài đưa cho S dắt ra đường. Sau đó, V tiếp tục đi vào lấy trộm xe mô tô hiệu Wise biển số 75H9-1601 của chị Nguyễn Thị U dắt ra ngoài giao cho Th và H dắt ra ngoài đường. Cả nhóm cùng nhau phá khóa nổ máy rồi quay về lại quán Internet "MQ" để lại 02 chiếc xe mô tô hiệu Wise biển số 75H9-1601 vừa trộm được và chiếc xe hiệu ORIENTAL biển số 75H6-9972 của B ở quán. Sau đó, B tiếp tục điều khiển xe mô tô MilkyWay biển số 75K2-8109 vừa trộm được chở Th, H, V, S để tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn ngã ba đường Nguyễn Văn Cừ - Lý Thường Kiệt thì bị lực lượng Cảnh sát 113 đi tuần tra phát hiện, truy đuổi nên cả nhóm vứt xe bỏ chạy về lại quán Internet "MQ", sau đó về nhà.

Bà Phan Thị Q, chị Nguyễn Thị U sau khi biết mất tài sản đã viết đơn trình báo cơ quan điều tra.

*\* Quá trình điều tra, đã thu giữ:*

- 01 xe mô tô hiệu Wise biển số 75H9-1601.

- 01 mô tô hiệu MilkyWay biển số 75K2-8109.

- 01 xe mô tô hiệu ORIENTAL biển số 75H6-9972

Tại Bản kết luận định giá số 47/KL - HĐĐG ngày 19/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định xe mô tô hiệu Wise biển số 75H9-1601 có giá trị 1.500.000đồng, xe mô tô hiệu MilkyWay biển số 75K2-8109 có giá trị 1.700.000đồng. Tổng giá trị 02 xe mô tô nói trên là 3.200.000đồng.

Ngày 18/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 xe mô tô nói trên cho người bị hại. Bà Phan Thị Q và chị Nguyễn Thị U đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua điều tra xác định xe mô tô hiệu ORIENTAL biển số 75H6-9972 là của anh Trần Nhơn L cho B mượn để đi làm. Anh không biết B sử dụng xe vào việc phạm tội. Hiện tại xe mô tô đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Phạm Thị Cẩm V là người thực hành tích cực nhất, Nguyễn Ngọc Quỳnh S là người giúp sức. Tuy nhiên, qua xác minh cho thấy Phạm Thị Cẩm V và Nguyễn Ngọc Quỳnh S khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều chưa đủ 16 tuổi. Hiện cả hai đều đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đang tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch để xử lý sau. Đối với Trương Minh H tham gia với vai trò giúp sức, nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ 16 tuổi, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “cảnh cáo” đối với hành vi trộm cắp tài sản.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn B và Nguyễn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 124/QĐ-KSĐT ngày 24/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Nguyễn Văn B và Nguyễn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 20/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Th từ 04 tháng đến 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Về phần dân sự: Tài sản đã trả lại cho những người bị hại, không có ai có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô mang biển số 75H6-9972 là của anh Trần Nhơn L cho bị cáo B mượn làm phương tiện để đi lại, việc bị cáo B sử dụng chiếc xe này chở đồng bọn đi trộm cắp tài sản anh L không biết, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; trả lại cho anh L.

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Th tại phiên tòa, nhận thấy hành vi của bị cáo như bản cáo trạng truy tố là đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến gì. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân, mục đích phạm tội của bị cáo Th là không có ý định đi chiếm đoạt tài sản từ trước, do bị V rủ rê, mặt khác do sự sơ hở về việc quản lý tài sản của người bị hại quá lỏng lẻo; tài sản có giá trị không lớn, bị cáo là người chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình ba mẹ bị cáo sống ly thân nên việc quản lý con cái có phần lỏng lẻo. Vì những lý do nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, 69, 73, 31 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích trộm cắp xe mô tô đem bán lấy tiền tiêu xài, vào khoảng 01h00' sáng ngày 07/12/2016 Nguyễn Văn B, Nguyễn Th đã đến số nhà 7/44 đường O, phường I, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế trộm cắp của bà Phan Thị Q xe mô tô hiệu MilkyWay biển số 75K2-8109 có giá trị 1.700.000đồng; trộm cắp của chị Nguyễn Thị U xe mô tô hiệu Wise biển số 75H9-1601 có giá trị 1.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện tội phạm nhưng đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết tổ chức phức tạp. Tuy nhiên, khi thực hiện tội phạm các bị cáo bị người khác rủ rê lôi kéo, bị cáo B đứng ngoài cảnh giới, bị cáo Th vào trong cùng thực hiện việc chiếm đoạt tài sản đem ra ngoài, các bị cáo đều thực hiện việc mở khóa xe tẩu thoát. Do đó vai trò của các bị cáo đều giúp sức thực hiện nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm như nhau.

Xét bị cáo Nguyễn Văn B mặc dù tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng trước khi thực hiện hành vi phạm tội này vào ngày 07/9/2016 bị cáo đã có hành vi che dấu tội phạm, đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù tại bản án số 16/2017/HSST ngày 20/6/2017. Bị cáo Nguyễn Th có

nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và khi phạm tội bị cáo Th là người chưa thành niên nên cần áp dụng các quy định về người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại các Điều 69, 74 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn B mặc dù chưa có tiền án tiền sự, nhưng trước khi phạm tội vụ án này bị cáo đã có hành vi che dấu tội tại huyện Phú Vang trong thời gian chưa bị khởi tố thì tiếp tục gây án, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Th, là người chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi ở ổn định, lần đầu tiên phạm tội, khi phạm tội bị cáo mới bước sang 16 tuổi 02 tháng 07 ngày. Tuy nhiên, bị cáo không lo rèn luyện bản thân thường xuyên tu tập bạn bè chơi bời lêu lổng thâu đêm, nghe bạn bè rủ rê trộm cắp tài sản, nên không thể xem xét xử phạt bị cáo hình thức cải tạo không giam giữ như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Mà để tạo cơ hội cho bị cáo học tập, lao động trở thành công dân có ích cho xã hội, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, như lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Do Bản án số 16/2017/HSST ngày 20/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đến nay chưa có hiệu lực pháp luật, nên bản án này không tổng hợp hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Xét chiếc xe mô tô hiệu ORIENTAL biển số 75H6-9972 là của anh Trần Nhơn L cho bị cáo B mượn làm phương tiện để đi lại, việc bị cáo B sử dụng chiếc xe này chở đồng bọn đi trộm cắp tài sản anh Lạc không biết, nên cần trả lại cho anh L là phù hợp với quy định của pháp luật như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B (tên gọi khác: H) và Nguyễn Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn B (tên gọi khác: H) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 20/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Th 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Th cho chính quyền Ủy Ban nhân dân phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và gia đình bị cáo chịu trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; trả lại cho anh Trần Nhơn L chiếc xe mô tô nhãn hiệu ORIENTAL biển số 75H6-9972 và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn L (vật chứng nêu trên có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế ngày 24/5/2017).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng). Nhưng do bị cáo Th là người chưa thành niên nên người đại diện hợp pháp của bị cáo Th là ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị H (là bố mẹ của bị cáo Th) phải nộp thay.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh TT-Huế
- Sở tư pháp tỉnh TT-Huế
- Phòng PV27 Công an tỉnh TT-Huế
- Công an thành phố Huế
- Viện kiểm sát NDTP Huế
- Thi hành án
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Phương Dung**